

MAI THẢO

QUÊ HƯƠNG TRONG TRÍ NHỚ



que höông
trong trí nhô

mai thảo

Sáng Tạo 25
10 _ 1958

quê hương trong trí nhớ

mai thảo

bìa: *Internet*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *Internet*

quê hương
trong trí nhớ

MAI THẢO

THỜI đại chúng ta là thời đại con người vươn tới những sắc cảm, những tư tưởng phóng lớn. Chúng ta chối từ cái nhỏ chật, thù ghét cái vụn vặt, phá bỏ những kích thước cũ. Đi những bước đi bảy dặm. Và đi trên những con đường chân trời. Hình ảnh con người những thế kỷ xa xưa cúi đầu buồn phiền dưới bóng một hoàng thành, sống tối tăm cô đơn trên một khoảng vườn đất cách biệt, nhỏ bé, run rẩy trước thiên nhiên thần thánh, nhường chỗ cho con người mang trên tay những quyền lực vạn năng, đứng vĩ đại giữa những đại lộ những ngã tư thế giới, đòi hỏi được giải quyết những vấn đề của toàn thể vì ý thức thân phận số mệnh mình gắn liền vào thân phận số mệnh toàn thể. Chung cái sống, chung cái chết. Chung một tương lai.

Tiếng chuông vàng của một kỷ nguyên mới đã gióng lên. Chuyển đi của những hành tinh nhân tạo trên những ngã đường không gian bát ngát, những cửa ngõ thú nhất mở vào cái hư vô của những thượng tầng vũ trụ vừa cởi bỏ khỏi tiềm thức chúng ta những giới hạn cuối cùng. Trái đất nhỏ chật lại. Tâm hồn người muốn lớn rộng như ý thức, như tư tưởng, như những phát minh những khám phá khoa học, như vũ trụ. Sự xao động lớn lao chưa từng thấy trong lịch sử loài người cũng là sự xao động lớn lao chưa từng thấy trong nội giới mỗi con người thế kỷ chúng ta, buổi sáng hôm nay thức dậy, không chỉ thấy mình đứng trong một góc phố, một đầu ngõ, dưới một mái nhà, một cổng làng, mà qua những chùm cây, những hàng mái, những bờ tường còn là cái kiến trúc toàn thể của một thế giới ở gần, cái thế giới chúng ta định đoạt được cho nó là một thiên đường hay một địa ngục, xây dựng nó lộng lẫy nguy nga, hay phá hủy cho thành cát bụi. Buổi sáng nghe thấy tiếng

chim kêu trên đầu mái nhà và nghe thấy tiếng sống trăm trăm của nhân loại cũng gần cũng rõ như tiếng chim kêu.

Chiếc áo mới may với những kích thước dài rộng như biển như trời, chúng ta mặc vào, tự thối mình bay lên, chúng ta đi vào một hội đời bát ngát hơn xưa, nhìn thấy những cái chưa từng nhìn, biết những cái chưa từng biết, làm chủ những công trình sáng tạo thuở nào là quyền lực riêng của Thượng đế, và nhìn trở lại mình, chúng ta tự hỏi: con người, tình cảm chúng ta có vì thế mà thay đổi? Những giá trị bây giờ đã thay thế cho những giá trị hôm xưa, mỗi sự kiện đều như kêu gào một định nghĩa mới, mỗi ý niệm đều như chứa đựng một ý nghĩa khác, chúng ta có còn trong lòng chúng ta cái ý niệm ngày trước về quê hương?

Bởi vì tư tưởng đi xa tới đâu tình cảm lại mở những cửa ngõ tâm hồn tới đó. Biển cổ lịch sử đầy người dân Hung đi tìm một chỗ dừng chân một mái nhà ấm trên những ngã đường

Châu Âu, đất nước chia cách để hàng trăm ngàn người Hà Nội chúng ta thương xuống những khu phố, những nếp sống, những con người Sài Gòn, thì đâu là nhà riêng đâu là quán trọ? Những chiến tuyến tư tưởng vượt khỏi những biên thù quốc gia kéo dài từ đầu đảng này đến đầu đảng kia trái đất, tạo nên những người khác biệt xứ sở, khác biệt lịch sử thành những người bạn đường, những đồng chí, thì những ràng buộc có còn nằm trong một dòng máu, một dòng họ? Tâm hồn con người thời đại hôm nay đã vươn tới đã bắt gặp những đỉnh tình cảm mới, đã dựng vừa bằng nhân loại bên trong, thì đâu là giới hạn? Nỗi xót thương gửi đến một người dân Triều Tiên ở miền Bắc vĩ tuyến 38 cũng là nỗi xót thương chúng ta gửi về cho những người thân yêu còn ở lại trong lòng năm cửa ô Hà Nội, chỉ trông thấy trên màn ảnh cái cảnh một bà mẹ Hung gia Lợi, khuôn mặt hiền hậu, chan hòa đau đớn trước nắm mộ dựng giữa một cảnh tượng phố phường phá hủy của đứa con vừa

ngã xuống, cũng khiến chúng ta xúc cảm đau đớn như khi tưởng nhớ đến những người mẹ người chị khăn xô trùm đầu còn ở bên kia với kỷ niệm những người đã chết, thì đâu là biên giới cho tâm hồn người đứng lại, thì đâu là đất khách quê người, thì đâu là quê hương? Và có phải quê hương chỉ là một vấn đề địa điểm, diện tích?

Con người đi tới một quan niệm mới: chỗ nào có tự do quê hương ở đó. Có đúng như vậy không? Sài Gòn hôm nay có thay được cho tôi Hà Nội? Paris có là Budapest cho người dân Hung đã sống đã ở đã yêu mến Paris? Người sinh viên Đức đặt chân xuống Sài Gòn hôm nào, khi tuyển bố: không khí tự do ở đâu cũng là một, có tìm thấy sự hòa hợp với Sài Gòn như với Berlin? Hàng triệu con người hôm nay còn lang thang trên những ngã đường thế giới, tình cảm và tư tưởng họ có phóng lớn, có dài rộng như con đường họ đi, để có thể coi cả trái đất còn đau đớn quằn quại này là quê hương, hay chỉ là hàng triệu cái cây mất rễ,

hàng triệu dòng nước mất nguồn, hàng triệu đứa con mất mẹ, mà những ngày tháng còn lại chỉ là sự kéo dài cuộc sống héo hon?

Nếu quê hương được định nghĩa như sự kết thành với những ràng buộc dĩ vãng thì tình cảm và ý niệm chỉ là một vấn đề thời gian và tháng ngày? Sinh hoạt và trạng thái thời đại đã đẻ ra những quan niệm mới. Tình bằng hữu huynh đệ, quan niệm bốn bể năm châu một nhà, cái ý thức đại đồng của một nhân loại ngày mai đang san phẳng những hàng rào dây thép gai, đập đổ những biên giới, hiện tượng sinh hoạt mới của thế kỷ trong sự tổ chức nhiều quốc gia thành một tập thể cộng đồng, cái cao đẹp của người lính tình nguyện chết dưới lá cờ chiến đấu cho một xứ sở xa cách quê hương y hàng ngàn cây số, sự thực hiện một lý tưởng đẩy những người chưa từng gặp nhau, không từng một lần xiết tay, khác biệt từ ngôn ngữ từ tập quán, thành những kẻ cùng sống chết dưới một bóng cờ, thì quê hương trong ý thức và tư tưởng của con người

thời đại, chỗ nào là giới hạn? Quê hương có là một bóng cờ?

* * *

Tôi tự đặt cho tôi những câu hỏi này mỗi khi tưởng nhớ về thành phố yêu dấu, tôi vẫn muốn coi như quê hương duy nhất của tôi là Hà Nội. Vì sao? Vì cái lòng nhớ thương Hà Nội của tôi vẫn còn, nỗi mến yêu vẫn sâu nặng, Hà Nội trong trí nhớ vẫn hiện lên bằng những hình ảnh ấn tượng đậm thắm, nhưng tưởng chừng như cái lối nhớ thương đã đổi khác ở một điểm nào. Nó không giản dị, nó không như trước nữa.

Cách đây bốn năm, đặt bước chân đầu tiên của người tỵ nạn xuống phi trường Tân Sơn Nhứt, tâm hồn thể xác quắt héo lại như một thân cây đứt rễ, cõi lòng thì là các bể đựng đầy nước mắt Hà Nội và tôi chỉ muốn về rõ những xót thương ấy xuống phố phường Hà Nội. Mỗi tình cảm là một Hà Nội. Mỗi ý nghĩ là một Hà Nội. Mỗi phút giây là mỗi phút giây

Hà Nội. Mỗi bước đi là đi vào cái Hà Nội vô hình nhưng phủ kín và đè nặng xuống. Hà Nội ngự trị trọn vẹn trong tôi. Hết thấy đều là Hà Nội. Hơi thở, không khí, âm thanh và sắc màu, nhịp tim đập vào nhịp máu chảy. Và bởi vì Hà Nội ở xa, tâm sự tỵ nạn là tâm sự của một người đã chết. Tôi nhớ tất cả, nhớ từ ngọn cỏ đường nhớ đi. Cái gốc cây phượng vĩ nghiêng xuống mặt đường Quan Thánh chỗ xế chùa Trấn Quốc, tiếng chuông tàu điện leng keng qua vườn hoa Hàng Đậu, giọt mưa thu đầu mùa bay nghiêng trên ngã tư Hàng Quạt; ánh lửa hàng rong chập chờn dưới vòm cửa Ô Quan Chưởng, cái ngõ Gia Ngư nhiều kỷ niệm, khu xóm Hạ Hối nhiều yên tĩnh, màn sương trắng đục từ Giá Nứa chiều chiều phủ kín chân cầu Long Biên, cái mặt đồng hồ lớn trên nóc ga Hàng Cỏ. Tôi tưởng tôi đứng ở Gia Lâm nhìn sang Hà Nội. Những mái nhà chập chùng. Tôi tưởng tôi đứng từ Yên Phụ nhìn xuống, Hà Nội khởi đầu bằng những cây xanh. Từ Văn Điển nhìn lên, Hà Nội sáng dần

bằng những ánh lửa Kim Liên. Từ Cầu Giấy nhìn về, Hà Nội mang theo cái không khí làng xóm Ngọc Hà.

Tôi nhớ, tôi nhớ. Thành phố quê hương đứng bàn thạch trong trí nhớ bén nhọn, đau xót cái hình ảnh huyền hoặc thần thánh. Mỗi hình ảnh gợi lên chỉ chạm nhẹ vào hồn đã là một mũi dao một vết thương. Hồn tôi nức nở xuôi dòng cuốn về Hà Nội. Nhìn đâu cũng là nhìn Hà Nội. Chỉ nguyên hai chữ Hà Nội đọc lên đã nghe như một bản nhạc buồn. Và Hà Nội không nhìn thấy thì không nhìn gì nữa. Và Hà Nội đã ở xa thì mang cái tâm trạng đi đây. Và Hà Nội mất rồi thì mình cũng mất.

Tình cảm chỉ là những cái não nuột óng chuốt của những sợi chỉ lụa thương nhớ. Ban đêm tôi đi khỏi Sài Gòn, dọc theo con đường Số Một đồ có cảm tưởng về gần, dù là một quãng đường, với Hà Nội. Nhìn lên vòm trời Sài Gòn, kiếm một ánh sao Hà Nội. Đón giữa những ngày nắng lớn một ngum giỗ mát để

tạo thành cái mùa thu tưởng tượng của Hà Nội. Tôi mang cái tâm trạng của dòng sông Hồng Hà cạn dòng, cái khô cái chết từ những bờ bãi thẳm lẳng xuống tận đáy. Và Hà Nội đã ở bên kia vĩ tuyến rồi thì tôi cũng chôn xuống quanh hôn tôi những hàng rào dây thép gai, đặt nó thành tháp ngà, thành biên giới, cấm địa.

Trong thương nhớ và tưởng vọng quá độ, thành phố trở nên một thế giới, một thứ thiên đường mất, cái kho tàng đã chìm xuống đáy biển tôi mỗi công mò tìm không thấy, những cái đẹp đầu tiên và cuối cùng cộng lại đã thành khói thành sương. Lâu dần quê hương trong trí nhớ đông kết lại như cái ung cái nhọt, vững chắc cái vững chắc vô hình của một thứ mặc cảm. Những ngày đầu, có thể nói tôi bị ám ảnh dày vò bởi Hà Nội. Sức nặng choáng váng đến mệt mỏi đến tuyệt vọng. Như khi yêu mà không được yêu. Như khi người ta thất tình.

Cơn khủng hoảng trầm trọng đó chấm dứt lúc nào? Cuộc sống mất thăng bằng ấy tìm lại được cái thế quân bình mới lúc nào? Bao giờ cái cây đứt rễ cách đây bốn năm ngã đổ xuống phi trường Tân Sơn Nhứt bắt được cái rễ mới vào đất đai sự sống? Không nhớ được. Chỉ biết một ngày nào đó, các sức nặng của hàng nghìn mái nhà Hà Nội cộng với cái sức nặng của ký ức bỗng nhẹ dần đi, cơn sốt rét cũng nguôi và cái hình dáng ngọt ngào của Hà Nội tối tăm sừng sững trước mắt cũng tránh dần về một phía. Cái trì trệ cái bất động của tâm hồn như một bánh xe bấy lâu ngừng quay lại lăn những vòng vui.

Một ý niệm mới về quê hương đã có. Hà Nội còn đó với những cái đẹp không thể tìm thấy ở một đô thị nào khác, nhưng nó đã hết thành một thứ độc quyền chiếm cứ trọn vẹn xúc cảm tư tưởng người. Sự tiến triển biến chứng của tình cảm tới một đầu cực đoạn nào đó đã từ cái trạng thái cực đoạn ấy trở nên tuần tự, trở nên đều hòa. Bỏ cái đỉnh thương

nhớ ngời ngời băng tuyết giá buốt, con người Hà Nội trong tôi tìm xuống với đồng bằng.

Tôi có phụ bạc, có phản bội Hà Nội? Tưởng rằng không. Vì nếu Hà Nội chỉ là đối tượng của những giọt lệ và cái tâm sự thở than nức nở thì người Hà Nội vô hình chung mới phụ bạc, phản bội Hà Nội. Yêu thương các lỗi yêu thương gục đầu nhắm mắt là yêu thương của cái xác chết. Mà chết trong đời sống còn nghìn vạn lần chết hơn kẻ đã nằm yên dưới mộ. Tôi không muốn thế. Tôi đã có một ý niệm mới về quê hương. Anh yêu em vô cùng, anh yêu quê hương vô cùng, dòng chữ cuối thư của Tâm trong Bếp Lửa tôi muốn hiểu nó biểu tỏ tình yêu vẫn gửi lại cho những cái gì đã để lại, đã có, vì những lượng yêu thương mới cũng vừa được nhen lên. Cái lượng yêu thương mới ấy nuôi dưỡng cho tình thương yêu quê hương nếu khởi đầu hãy cứ tạm cho quê hương là một khoảng đất một vùng trời với những tình cảm có từ dĩ vãng, hoặc là những liên lạc máu mủ ruột thịt. Bởi vì tôi dám chắc không có những

lượng yêu thương mới ở một nơi nào ngoài Hà Nội, một ngày không xa tôi sẽ quên đứt Hà Nội, cho dầu lòng mình bây giờ còn như lửa đỏ. Tôi dám chắc tất cả những người Hà Nội, ký ức rồi cũng phai nhòa dần dần hình ảnh Hà Nội, nếu trên cái nền sống chỉ có những hình ảnh Hà Nội in lên. Cái vốn tình cảm nào không hao mòn dần nếu không có những tình cảm mới để con người vẫn là cái nguồn vô tận của rung động. Để có thể yêu thương cả hiện tại cả dĩ vãng, gửi được cả tình yêu ấy về với tương lai.

Tôi không lý thuyết. Đây là một nhận định trên kinh nghiệm. Một khoảng thời gian kéo dài không biết bao lâu ở đây, đã mất Hà Nội, tôi lại không chịu sống với Saigon, tôi đã ngã vào cái trạng thái mù lòa của một người cứ chăm chú nhìn mãi một chỗ, đến nổi mắt hoa lên, trí nhớ mờ yếu cho đến khi chỉ còn là cái bóng bệnh của một biển khói nghi ngút làm nhòe chìm tất cả những bóng hình Hà Nội. Hoặc là có một mảng trời, ít nhiều góc phố

được gọi lại thì khó nhọc và cũng què cụt lỏng chổng, không một chút lửa sinh khí. Tới khi tôi bắt đầu thấy mến yêu Sài Gòn, tưởng rằng Hà Nội sẽ mất hẳn, ai ngờ lớp sương mù tan đi và Hà Nội lại đầm thắm hiện ra. Thì ra sống thực với cái gần, cái xa cũng tới. Bây giờ tôi nhìn thấy Hà Nội, rõ lắm. Kỷ niệm đi theo sự sống về gần. Sống chân thực mãnh lực thì dĩ vãng về hợp mặt cùng hiện tại như sự thu hút của đá nam châm.

Ý niệm về quê hương lại như một ngọn lửa trong tâm tưởng càng ngày càng hồng càng lớn khi tôi sống càng ngày càng tha thiết với hiện tại, với Sài Gòn. Những lúc tôi vui tin vì đời sống ở đây thì cái lượng tưởng nhớ cũng chan chứa vui. Hà Nội gần, tưởng như sờ mó thấy. Gặp lúc bi quan sầu thảm, nhớ về Hà Nội với cái tâm trạng sầu hoài cũ, thì dầu lòng xuống, tĩnh tâm đến đâu cũng chỉ thấy một Hà Nội gạch ngói, một Hà Nội tĩnh vật, một Hà Nội bức tranh, nó lững lờ nó cảm nín một cách hẫ hững. Thì ra cái mạnh cái yếu

của lòng người gửi cho quê hương tôi đã nhìn thấy nó lên nó xuống theo cái mạnh cái yếu đối với đời sống.

Bởi vậy quê hương không chỉ là vấn đề diện tích, địa điểm, cái nơi cái chốn sinh trưởng. Nó đã hết diễn hình một hình ảnh cố định. Nó mang chứa một ý niệm sinh động, trừu tượng. Nó là phản ảnh uyển chuyển của một thái độ sống. Nó ở trong lòng người. Người đất Sở ngày nào mang cái tâm trạng kỳ quái cười khóc trước ngọn cỏ cái cây đất khách, đứng dứng trước ngọn cỏ cái cây quê nhà, chỉ vì thực ra y chẳng gắn bó chẳng yêu thương một ngọn cỏ một cái cây nào hết. Người lữ hành xê dịch như một vì sao, thân nhiên nhìn từng sân ga từng bến tàu đi qua, mang cái tâm trạng thiếu quê hương, chẳng phải vì y chưa muốn dừng chân mà vì y không có một chút tình với một sân ga một bến tàu nào hết. Đi để tự in ủi, tự đánh lừa cái nghèo nàn của tâm hồn chứ giá có dừng chân vĩnh viễn một nơi nào cũng chẳng bao giờ thấy được quê hương.

Cho nên quê hương còn hay mất, ở gần hay ở xa, có hay không, là tùy cái thái độ cái ý niệm của người. Tôi tha thiết, tôi gắn bó với đời sống, thì ở đâu và bao giờ tôi cũng có được cái cảm tưởng ấm áp nằm trong vòng tay dịu hiền của đất mẹ, nghe thấu được tiếng hát lời ru xuất tự gốc nguồn. Trái lại, có nằm ngay trên sào đất hương hỏa cũng là nằm trên một thước đất lạnh mà thôi.

Những người Hà Nội ở xa Hà Nội, những người Hưng gia Lợi ở xa xứ sở Hưng gia Lợi, những người Triều Tiên ở xa đất nước Triều Tiên, cuộc sống còn là bông hoa, còn là mặt trời, thì vẫn có thể nói: « chúng ta có quê hương, chúng ta đi mang theo quê hương », không phải vì đã ghi tạc được sâu đậm trong xương tủy trí não những hình ảnh những kỷ niệm cũ, không phải vì đã cất giấu được một bức bản đồ thành phố, mang theo được một cục đất tượng trưng, mà vì cái sức sống dạt dào nó khiến cho con người ở đâu cũng không hề cảm thấy mình là chỉ cây đứt rễ, dòng

nước mất nguồn. Từ một ý niệm mới về quê hương hàng triệu con người đang di chuyển trên những ngã đường trái đất hôm nay, trong số có những người Hà Nội tự do chúng ta, bỏ một thôn xóm một thành phố cũ, vẫn cứ là những kẻ có quê hương, được quyền nói tới quê hương mà không bao giờ là những kẻ vong bản.

Kẻ chiếm Hà Nội là chiếm cái Hà Nội thành phố, chứ còn cái Hà Nội quê hương nó chẳng chiếm được. Những người Hà Nội còn ở lại Hà Nội cũng là ở lại với cái Hà Nội thành phố nếu họ không thể yêu thương cái không khí cái nếp sinh hoạt bấy giờ của Hà Nội.

Chúng ta nói chúng ta vẫn còn Hà Nội, một ngày nào chúng ta sẽ về khôi phục Hà Nội, chẳng phải vì đã chế tạo được khẩu đại bác bắn tới Hà Nội, cầm được ngọn cờ giải phóng lên mình Hà Nội, mà vì cái ý niệm mới về quê hương vẫn khiến cho chúng ta cùng với Hà Nội là một. Hà Nội đập cùng nhịp máu,

thở cùng nhịp thở. Cái phần tinh hoa, cái chỗ vĩnh cửu của Hà Nội là hình ảnh quê hương vĩnh cửu trong tâm hồn người, cái phần đó vẫn nằm tròn trong chúng ta với ý nghĩa một sức sống chỉ ở được với người mãnh liệt sống, một tình yêu chỉ ở được với người biết yêu.

Thành ra, đặt Hà Nội thành vấn đề, thì vấn đề ở đây, chẳng phải ở ngoài đó. Chúng ta vẫn là kẻ chủ động, vẫn nắm giữ vận mệnh Hà Nội, định đoạt tương lai Hà Nội.

Đốt cháy trong hồn tôi lòng yêu mến quê hương tôi đã tìm thấy ảnh lửa ấy, trong sự sống Sài Gòn và ngày mai, có thể bất cứ ở một nơi nào khác. Ý Niệm quê hương nhờ một độ sống mạnh mẽ nhập hẳn vào cái phần vĩnh viễn của bản thể. Tự đó lối nghĩ lối nhớ Hà Nội đã đổi khác. Nó nhẹ hơn cái phần Hà Nội thành phố, lại nặng hơn về cái phần đời sống Hà Nội, con người Hà Nội. Nếu cái không khí nhiễm độc của Hà Nội cần phải giải tỏa, nếu những người Hà Nội hiện đang sống trong Hà

Nội mà như nằm trên gai trên lửa, chỉ muốn đập đổ tan tành Hà Nội tìm một lối thoát, chỉ muốn trốn chạy khỏi Hà Nội, nếu cái Hà Nội sa mạc, Hà Nội nghĩa địa phải được ném vào những lượng ánh sáng những lượng sống mới – giải phóng, khôi phục Hà Nội phải hiểu theo ý đó – nếu như chúng ta trở về Hà Nội là để cởi bỏ hộ cái tâm trạng tủi hờn quê hương bây giờ, đem về lối yêu một người thành yêu cả nhân loại, lối thương một thước đất mà thành thương cả trái đất, thì cuộc sống của những người Hà Nội chúng ta phải thật khỏe, thật hùng vĩ. Không thể chỉ là những sợi tơ lụa thương nhớ óng chuốt. Không thể chỉ là những giọt lệ. Phải là những trái núi.

Tôi muốn được làm người Hà Nội có những tư tưởng dũng cảm, hàng đầu. Hàng triệu người Hung, Đức, Trung Hoa, Triều Tiên đang lớp lớp di chuyển trên các ngã đường thế giới, hàng trăm ngàn người Hà Nội đang tỏa đi trên các ngã đường miền Nam, tôi muốn được nhìn thấy là những con người giác ngộ

một tinh thần quê hương mới, cho nên đến đâu cũng là người sứ giả của quê hương. Kẻ thù không sợ chúng ta ở xa hay về gần. Điều nó sợ là ở xa hay ở gần mỗi chúng ta vẫn cứ là một khối sống rục rở. Cho nên đi hay ở đã không thành vấn đề. Đi không phải là tỵ nạn là mất gốc. Những cái mà tôi mà anh, những người Hà Nội, hiến dâng, góp phần vào cho sự sống ở Sài Gòn, ở khắp nơi hôm nay mới chính là Hà Nội, cái phần tinh hoa, cái phần quý giá nhất của Hà Nội. Chúng ta đi mang theo quê hương, chúng ta đi mang theo Hà Nội là thế. Mà cũng chính là trong lối sống mà chúng ta đang chiến đấu, đang bảo vệ cho Hà Nội, để vẫn là những người Hà Nội.

MAI THẢO

